

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án: 45/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 22-8-2024.

V/v “Xin ly hôn ”giữa chị **Đỗ**

Thị Ngọc Đ và anh **Lê Văn T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Phạm Đức Minh**

bà **Nguyễn Thị Tài**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 155/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2024/TB-TA ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Đỗ Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1991

Địa chỉ: số 28 thôn Trung Dương, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Bị đơn: anh **Lê Văn T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn 8a, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái. Địa chỉ: xã Phước Tân, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

(Chị Đ, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17-4-2024 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị **Đỗ Thị Ngọc Đ** và anh **Lê Văn T** có thời gian tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình đồng ý, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thành, Bảo L, Lâm Đồng ngày 30/6/2008. Trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh T nhiều lần có đánh đập chị Đ. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh T nghiện ngập, rượu chè, chị Đ đã ra Hà Nội sinh sống, từ đó chị Đ và anh T không quan T đến

nhau, phần ai người đó sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đỗ Thị Ngọc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị Đỗ Thị Ngọc Đ và anh Lê Văn T có 02 con chung là Lê Quốc Tĩnh, sinh ngày 06/01/2008 và Lê Hoàng Khải, sinh ngày 03/9/2009. Hiện nay con chung do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị Đ đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến đủ 18 tuổi, chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

Ý kiến anh T:

Về quan hệ hôn nhân: anh T đồng ý ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Trong thời gian sống chung anh T và chị Đ có 02 con chung là Lê Quốc Tĩnh, sinh ngày 06/01/2008 và Lê Hoàng Khải, sinh ngày 03/9/2009. Hiện nay con chung do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn anh T đồng ý giao hai con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có

Đến ngày 20/6/2024 và ngày 02/8/2024 Tòa án nhân dân huyện Bảo L nhận được đơn đề nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử của chị Đỗ Thị Ngọc Đ và anh Lê Văn T.

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ngọc Đ về việc “*xin ly hôn*” với anh Lê Văn T. Xử cho chị Đỗ Thị Ngọc Đ và anh Lê Văn T được ly hôn với nhau.

Về con chung: giao 02 con chung là Lê Quốc Tĩnh, sinh ngày 06/01/2008 và Lê Hoàng Khải, sinh ngày 03/9/2009 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Đ phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T nên xác định quan hệ tranh chấp “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Đỗ Thị Ngọc Đ và anh Lê Văn T có thời gian tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình đồng ý, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thành, Bảo L, Lâm Đồng ngày 30/6/2008. Trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh T nhiều lần có đánh đập chị Đ. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh T nghiện ngập, rượu chè, chị Đ đã ra Hà Nội sinh sống, từ đó chị Đ và anh T không quan T đến nhau, phần ai người đó sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đỗ Thị Ngọc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn T và anh T cũng đồng ý được ly hôn với chị Đ, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Đỗ Thị Ngọc Đ và anh Lê Văn T được ly hôn với nhau là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian sống chung chị Đỗ Thị Ngọc Đ và anh Lê Văn T có 02 con chung là Lê Quốc Tĩnh, sinh ngày 06/01/2008 và Lê Hoàng Khải, sinh ngày 03/9/2009. Hiện nay con chung do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị Đ đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến đủ 18 tuổi, chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T cũng đồng ý giao 02 con chung là Tĩnh và Khải cho chị Đ nuôi dưỡng đến khi cháu Tĩnh và Khải đủ 18 tuổi, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Do vậy cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là Lê Quốc Tĩnh, sinh ngày 06/01/2008 và Lê Hoàng Khải, sinh ngày 03/9/2009 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Tĩnh và cháu Khải tròn 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung: chị Đ và anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: chị Đ và anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc chị Đ phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ngọc Đ về việc “*xin ly hôn*” với anh Lê Văn T. Xử cho chị Đỗ Thị Ngọc Đ và anh Lê Văn T được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Giao con chung là Lê Quốc Tĩnh, sinh ngày 06/01/2008 và Lê Hoàng Khải, sinh ngày 03/9/2009 cho cho chị Đỗ Thị Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Tĩnh và cháu Khải tròn 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

3/Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Đỗ Thị Ngọc Đ phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007068 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài Phạm Đức Minh

Vũ Thị Thúy Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thúy Thành

.

